TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 99/2024/HS-ST Ngày 31-12-2024	

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị HA và bà Nguyễn Thị Nghị.

Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Phương Thuỳ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD.

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mậu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TD, Toà án nhân huyện TD đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/HSST-QĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 02/4/1990, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Ch, xã DP, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2024 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- A Nguyễn Văn C, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Ch, xã DP, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

- A Hoàng Văn C, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn ĐT, xã NĐ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

- Chị Đinh Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn H, xã DP, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 09/9/2024, Nguyễn Ngọc A sử dụng số điện thoại 0375.305.865 của Ngọc A gọi điện cho Nguyễn Văn C, sinh năm 1984, HKTT thôn Ch, xã DP, huyện TD hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá và ma túy ngựa, C đồng ý và hẹn Ngọc A khi nào C đi làm về sẽ gọi cho Ngọc A đến lấy

ma túy. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Ngọc A gọi điện cho C, thì C bảo đang ở cổng trường mầm non xã DP gần nhà Ngọc A nên Ngọc A bảo C cho số tài khoản để chuyển tiền mua ma túy nhưng C nói không có số tài khoản. Do không có tiền mặt nên Ngọc A bảo với C là Ngọc A sẽ chuyển khoản tiền mua ma túy cho chị Đinh Thị T, sinh năm 1980 ở thôn Hạ, xã DP, huyện TD làm dịch vụ đổi tiền mặt và chuyển khoản để C đến chỗ chị T lấy tiền mặt, C đồng ý. Sau đó, Nguyễn Ngọc A sử dụng ứng dụng Viettel Money của Ngọc A chuyển số tiền 600.000 đồng đến số tài khoản Vietcombank của chị Đinh Thị T, đồng thời Ngọc A gọi điện cho chị T nói tý C đến lấy tiền thì chị đưa cho 500.000 đồng, còn 100.000 đồng cứ để đấy cho Ngọc A. Sau đó, Ngọc A đi bộ ra khu vực cổng trường mầm non thì thấy C đang đứng chờ, C bảo Ngọc A là ma túy để ở trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng ở gốc cây và chỉ chỗ cho Ngọc A rồi phóng xe đi. Ngọc A đi đến vị trí C vừa chỉ thì thấy có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 gói nhỏ nilon màu trắng đựng 03 viên nén màu đỏ (là ma túy ngựa) và các hạt tinh thể rắn dạng đá màu trắng (là ma túy đá). Ngọc A cầm vỏ bao thuốc lá chứa gói ma túy ở tay phải và đang đi bộ tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác của Công an huyện TD kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm có: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, trong túi nilon bọc vỏ bao thuốc lá có 01 túi nilon màu trắng đựng 03 viên nén màu đỏ và các hạt tinh thể rắn dạng đá (niêm phong ký hiệu Al); 01 điện thoại di động có chữ VIVO, đã qua sử dụng, bên trong lắp SIM số: 0375.305.865.

Tại bản kết luận số: 2637/KLGD ngày 13/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2572g, loại Methamphetamine; 03 (ba) viên nén màu đỏ có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,3056g, loại Methamphetamine.*

Tại Cáo trạng số: 97/CT-VKSTD ngày 26/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Nguyễn Ngọc A về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/9/2024.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma tuý, không có tài sản nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1=0,1571g mẫu tinh thể + 0,1437g mẫu viên nén và toàn bộ bao gói được niêm phong trong bao gói là ma túy Methamphetamine.

Tịch thu điện thoại di động có chữ "VIVO", đã qua sử dụng, bên trong lắp SIM số: 0375.305.865 của Nguyễn Ngọc A đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm phạm tội bán phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 600.000 đồng chị Đinh Thị T giao nộp, xác định Nguyễn Ngọc A sử dụng để mua ma túy hết 500.000 đồng, còn lại 100.000 đồng Ngọc A sử dụng vào việc cá nhân. Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng; trả lại cho Ngọc A 100.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan A Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên toà, tại biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra A C trình bày: A C là bạn cùng làng của Nguyễn Ngọc A. Ngày 09/9/2024 A C không gặp gỡ và tiếp xúc với Nguyễn Ngọc A và ngày đó A đang đi làm tại tỉnh Quảng Ninh và A C cũng không có số điện thoại 0396.125.661 việc A gọi điện thoại liên lạc cho Nguyễn Ngọc A. Do vậy, không có việc A bán ma tuý cho Nguyễn Ngọc A.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan A Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên toà, tại biên bản lấy lời khai của Cơ quan điều tra A C trình bày: Khoảng 03 tháng trước (ngày 9/9/2024) A C có sử dụng số điện thoại 0396.125.661 để liên lạc, nhưng sau đó A đã làm mất máy điện thoại nên chưa có thời gian làm lại số thuê bao trên và A C không rõ ai đang sử dụng số thuê bao trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị T vắng mặt tại phiên toà, tại biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra chị T trình bày: Khoảng 14 giờ 00 ngày 09/9/2024 khi chị T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Ngọc A nhờ chuyển khoản vào tài khoản của chị T số tiền 600.000đ và nhờ chị T tí nữa có người qua lấy thì nhờ chị T đưa tiền mặt, do lúc đó chị đang ngủ trưa nên không nghe rõ và chỉ ừ cho qua và có ai đến lấy tiền thì chị T đưa, sau đó chị không thấy ai đến lấy tiền cho đến khi Cơ quan điều tra Công an huyện TD gọi lên làm việc thì chị mới biết Nguyễn Ngọc A sử dụng số tiền đó để mua ma tuý và chị đã tự nguyện nộp lạo số tiền 600.000đ cho cơ qua điều tra Công an huyện TD.

Bị cáo Nguyễn Ngọc A không bào chữa và trA luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: A Nguyễn Văn C; A Hoàng Văn C và chị Phạm Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai đảm bảo cho việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 192 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc A tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan quan, người chứng kiến về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ , các tài liệu chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ để kết luận.

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 09/9/2024, tại khu vực thôn Ch, xã DP, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện TD phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Ngọc A có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,5628 gam để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ.

Hành vi của Nguyễn Ngọc A đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển,sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) ..., Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy :

Bị cáo phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năn 2017), có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 5

năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc A không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ngoài ra bị cáo có bố là Nguyễn Văn Thắng được tặng giấy khen khi tham gia nghĩa vụ quân sự và ông nội được tặng Huân chương kháng chiến Hạng ba nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nếu để cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người có liên quan trong vụ án: Đối với Nguyễn Văn C: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã lấy lời khai và cho đối chất giữa C và Ngọc A, C khai nhận có quen biết Ngọc A vì là người cùng làng. Tuy nhiên, C không có số điện thoại 0396.125.664 và không liên hệ với Ngọc A bao giờ. Ngày 09/9/2024, C đi làm ở Quảng Ninh, không có mặt tại địa phương và cũng không liên hệ hay gặp Ngọc A để bán ma túy, do đó không có căn cứ để xử lý đối với C về tội mua bán trái phép chất ma túy.

[7] Về vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1=0,1571g mẫu tinh thể + 0,1437g mẫu viên nén và toàn bộ bao gói được niêm phong trong bao gói là ma túy Methamphetamine cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với điện thoại di động có chữ "VIVO", đã qua sử dụng, bên trong lắp SIM số: 0375.305.865 của Nguyễn Ngọc A đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm phạm tội, cần tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 600.000 đồng chị Đinh Thị T giao nộp, xác định Nguyễn Ngọc A sử dụng để mua ma túy hết 500.000 đồng, còn lại 100.000 đồng Ngọc A sử dụng vào việc cá nhân cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng; trả lại cho Ngọc A 100.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/9/2024).

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1=0,1571g mẫu tinh thể + 0,1437g mẫu viên nén và toàn bộ bao gói được niêm phong trong bao gói là ma túy Methamphetamine.

Tịch thu điện thoại di động có chữ "VIVO", đã qua sử dụng, bên trong lắp SIM số: 0375.305.865 của Nguyễn Ngọc A để bán phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu số tiền 500.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước;

Trả lại cho Nguyễn Ngọc A 100.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

(*Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện TD với Chi cục thi hành án dân sự huyện TD*).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Ngọc A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Chi cục thi hành án huyện TD;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hoàng Thị HA Nguyễn Thị Nghị	**Đào Văn Tiến**